

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày 27-9-2018
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Tăng Thiện Tính.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 35/2018/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1962.

Cư trú tại: ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Kham L, sinh năm 1992 (có mặt)

Cư trú tại: ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/7/2018).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1979 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tạ Minh H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/02/2018 nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày: Bà có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh H 01 phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện N, giá sang nhượng thỏa thuận là 240.000.000 đồng, do phần đất này còn cho anh H thuê nên bà H có bớt lại cho bà 10.000.000 đồng chứ không phải để trả tiền thuê đất và công xỏ. Theo thỏa thuận đến ngày 06/6/2017 âm lịch bà mới được canh tác đất do vợ chồng bà H cho ông Tạ Minh H thuê đất. Đến ngày 06/6/2017 âm lịch bà đến nhận đất thì ông Hngăn cản, ông Hnói đến ngày 24/6/2017 âm lịch mới giao đất theo hợp đồng giữa ông H và vợ chồng bà H. Khi giao đất thì vợ chồng bà H không giao đúng hiện trạng ban đầu, bà có gặp vợ chồng bà H để giải quyết nhưng vợ chồng bà H nói đất đã sang nhượng cho cho bà nên không còn liên quan. Bà phải đợi đến ngày 07/6/2017 âm lịch (tháng nhuận sau) mới được nhận đất, ngày 24/6/2017 âm lịch (tháng sáu sau) ông H đi khỏi đất lấy cống xỏ và không đắp đập lại, không ban đất. Khi sang đất hai bên thỏa thuận là đất có cống xỏ bà mới sang nhượng nhưng khi đi ông H lại mang theo cống xỏ vuông đi. Phần đất này hiện nay bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà xác định là thiệt hại đắp đập là do anh Tạ Minh H gây ra chứ không phải bà Nguyễn Thị Ánh H, ông Nguyễn Trường G gây ra. Nay bà vẫn giữ quan điểm yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh H, ông Nguyễn Trường G bồi thường các khoản thiệt hại sau: tiền đắp đập 03 lần 7.000.000 đồng, tiền thuê xáng cuốc vào 02 lần nhưng không làm được là 2.500.000 đồng, tiền dầu 1.275.000 đồng, tổng cộng là 10.775.000 đồng. Cụ thể các lần như sau:

Tiền thuê xáng cuốc 02 lần: Ngày 06/6/2017 âm lịch (tháng nhuận) thuê xáng cuốc lần thứ nhất nhưng không cuốc được do ông H còn canh tác đất nên trở ra, lần thứ hai vào ngày 07/7/2017 âm lịch nhưng cũng không cuốc được.

Tiền đắp đập 3 lần: lần 1 vào ngày 26/6/2017 âm lịch (tháng nhuận); lần thứ hai vào ngày 27/6/2017 âm lịch (tháng nhuận) hai lần đầu thuê xáng cuốc đắp; lần thứ 3 vào ngày 28/6/2017 âm lịch (tháng nhuận) thuê đắp tay.

Tiền dầu 1.275.000 đồng là vào ngày 05/7/2017 âm lịch đổ vào máy sên đất của người khác để nhờ sên đất đổ vào đập.

Việc thuê xáng cuốc, thuê người đắp đập bà không làm biên nhận, chỉ thỏa thuận bằng miệng, mỗi lần thuê xáng cuốc, đắp đập bà đều có báo lại cho vợ chồng bà H, ông G.

Đối với khoản tiền 01 công xỏ là 5.000.000 đồng, tiền thiệt hại trong khoảng thời gian không canh tác 8.000.000 đồng nay bà không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G cùng trình bày: Vợ chồng ông bà có chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị D 01 phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện N, giá sang nhượng là 240.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ngày 24/6/2017 âm lịch (tháng nhuận sau) sẽ giao đất vì phần đất vợ chồng ông bà đang cho ông Tạ Minh H thuê đất đến ngày này mới kết thúc hợp đồng thuê đất với ông H. Khi sang nhượng ông bà có nói với bà D là đất của bà không có công xỏ, công xỏ vuông trên đất là của ông H, nếu bà D sang đất thì phải trả lại cho ông H 4.000.000 đồng tiền công xỏ. Vợ chồng ông bà đã đưa cho bà D 10.000.000 đồng (trừ lại tiền sang nhượng), trong đó trả 6.000.000 tiền thuê đất (trả tiền thuê đất theo thỏa thuận kết thúc hợp đồng thuê đất với ông H trước 8 tháng) và 4.000.000 đồng để bà D trả tiền công xỏ cho ông H. Việc bà D thuê xáng cuốc, thuê người đắp đập thì không báo lại cho ông bà, vì đến ngày 24/6/2017 âm lịch mới đến hạn nhận đất mà bà D lại đến nhận đất sớm hơn. Nay ông bà không đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại như bà D yêu cầu, vì phần đất này ông bà đã sang nhượng cho bà D rồi, ông bà không còn nghĩa vụ gì nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tạ Minh H trình bày: Ông có thuê đất của bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G, thời hạn là 03 năm, từ ngày 24/6/2014 đến ngày 24/6/2017. Nay thời hạn thuê đất đã hết, ông đã trả đất lại cho ông G. Khi trả đất ông có lấy công xỏ ra và đắp đập lại cho ông G. Đối với yêu cầu của bà D ông không có ý kiến và yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa: Các đương sự bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do yêu cầu của bà Huỳnh Thị D đối với bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G là không có cơ sở vì bà D xác định người gây thiệt hại cho bà là ông Tạ Minh H nhưng lại yêu cầu vợ chồng ông G bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị D khởi kiện bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G cư trú tại ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ông Tạ Minh H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Ngày 16/11/2016 âm lịch việc bà Huỳnh Thị D đã nhận chuyển nhượng 01 phần đất nuôi trồng thủy sản từ bà H và ông G là thực tế có xảy ra. Do trước khi chuyển nhượng cho bà D thì phần đất này vợ chồng ông G đang cho ông H thuê nên giữa ông vợ chồng ông G, bà D thỏa thuận đến ngày 24/6/2017 âm lịch (tháng nhuận sau) thì giao đất cho bà D. Khi đó thì vợ chồng ông G đã trừ 10.000.000 đồng trong tổng số tiền nhận chuyển nhượng đất với lý do trong đó trả tiền thuê đất theo thỏa thuận kết thúc hợp đồng thuê đất với ông H trước 8 tháng với số tiền 6.000.000 đồng và nếu bà D nhận cống xỏ thì thanh toán cho ông H 4.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự và đã thực hiện xong. Đến ngày 24/6/2017 âm lịch bà D đã nhận đất và hiện tại phần đất này bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi bà nhận đất thì bà cho rằng khi ông H lấy cống xỏ và không đắp đập lại, không ban đất nên bà phải thuê người và phương tiện để đắp đập. Bà xác định các thiệt hại trên là do ông H gây nên nhưng lại yêu cầu vợ chồng ông G bồi thường, do đó yêu cầu của bà D là không có cơ sở. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị D về yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G bồi thường số tiền 10.775.000 đồng.

Đối với 01 cống xỏ là 5.000.000 đồng và tiền thiệt hại trong khoảng thời gian không canh tác 8.000.000 đồng bà D không yêu cầu vợ chồng ông G bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.775.000 đồng x 5% = 539.000 đồng (tính tròn số). Bà D đã dự nộp số tiền 387.500 đồng theo biên lai thu số 0014075 ngày 23/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được đối trừ, phần còn thiếu bà D tiếp tục nộp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tạ Minh H.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D về yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trường G bồi thường số tiền 10.775.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 539.000 đồng (tính tròn số). Bà D đã dự nộp số tiền 387.500 đồng theo biên lai thu số 0014075 ngày 23/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được đối trừ, phần còn thiếu bà tiếp tục nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

